

Số: /TB-BVPSTG

Đồng Tháp, ngày 15 tháng 9 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc mời Nhà cung cấp nộp Hồ sơ đề xuất
Gói mua sắm: Mua băng ghế gỗ phục vụ người bệnh

Kính gửi: Các Nhà cung cấp quan tâm.

Căn cứ Quyết định số 210/QĐ-BVPSTG ngày 08/4/2026 của Giám đốc Bệnh viện Phụ sản Tiền Giang ban hành Quy định Mua sắm theo hình thức tự quyết định việc mua sắm;

Căn cứ Tờ trình số 1924/TTr-BVPSTG ngày 11/9/2026 của Phòng Tổ chức – Hành chính về việc phê duyệt chủ trương mua băng ghế gỗ phục vụ người bệnh;

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 1933/BC-BVPSTG ngày 14/9/2026 của Phòng Kế hoạch – Điều dưỡng về việc thẩm định chủ trương mua băng ghế gỗ phục vụ người bệnh;

Căn cứ Quyết định số 659/QĐ-BVPSTG ngày 15/9/2026 của Giám đốc Bệnh viện Phụ sản Tiền Giang về việc phê duyệt chủ trương mua băng ghế gỗ phục vụ người bệnh;

Căn cứ Bản thiết kế thi công ghế băng gỗ thao lao tự nhiên, đính kèm Thông báo này;

Bệnh viện Phụ sản Tiền Giang trân trọng mời các Nhà cung cấp có khả năng cung cấp, gia công, giao hàng theo yêu cầu nộp Hồ sơ đề xuất, với các nội dung như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ GÓI MUA SẮM

- Bên mua sắm: Bệnh viện Phụ sản Tiền Giang.
- Địa chỉ: Số 4A Hùng Vương, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp.
- Điện thoại: 02733 887 160. Mã số thuế: 1200530091.
- Tên gói mua sắm: Mua băng ghế gỗ phục vụ người bệnh.

5. Danh mục, số lượng và yêu cầu kỹ thuật: Thực hiện theo danh mục, số lượng, đặc tính và thông số kỹ thuật tại Tờ trình số 1924/TTr-BVPSTG ngày 11 tháng 9 năm 2026 của Phòng Tổ chức - Hành chính, đã được thẩm định tại Báo cáo thẩm định số 1933/BC-BVPSTG ngày 14/9/2026 của Phòng Kế hoạch - Điều dưỡng.

6. Phương án chia phần: Không áp dụng; gói mua sắm thực hiện theo một phần duy nhất.

7. Nguồn tài chính thực hiện: Nguồn tài trợ. Đây là nguồn tài chính hợp pháp của Bệnh viện, không sử dụng ngân sách nhà nước để thực hiện gói mua sắm.

8. Phương thức mua sắm: Thực hiện theo Điều 14 Quy định Mua sắm theo hình thức tự quyết định việc mua sắm ban hành kèm Quyết định số 210/QĐ-BVPSTG ngày 08/4/2026.

9. Thời hạn thực hiện: ngay sau khi chủ trương được phê duyệt và hoàn thành việc mua sắm, giao nhận, lắp đặt, nghiệm thu trong thời gian sớm nhất, chậm nhất là ngày 15/11/2026.

II. DANH MỤC HÀNG HOÁ CẦN MUA

Stt	Tên hàng hóa/ Tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng cần mua
1.	- Tên hàng hóa: Bể ghế gỗ thao lao. - Tính năng kỹ thuật: + Chất liệu: Gỗ thao lao sơn PU nâu. + Kích thước: 1.800 mm x 380 mm x 450 mm. + Mặt bể ghế dày: 30 mm. + Chân ghế: Khung chân vuông 50 mm x 50 mm. + Vị trí chân: Tim mỗi khung chân cách mép đầu ghế 150 mm; khoảng nhô từ mép mặt ghế đến mặt ngoài chân là 125 mm; khoảng cách tim hai khung chân là 1.500 mm (đối xứng hai đầu).	Cái	60

III. YÊU CẦU ĐỐI VỚI NHÀ CUNG CẤP

1. Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc tài liệu pháp lý tương đương hợp lệ; có ngành nghề phù hợp với việc kinh doanh, gia công, cung cấp bể ghế gỗ thao lao hoặc hàng hóa tương tự.

2. Có mã số thuế và đang hoạt động theo quy định của pháp luật.

3. Có khả năng cung cấp đầy đủ, đúng tiến độ và chất lượng toàn bộ các mặt hàng nêu tại mục II.

4. Báo giá phải được trình bày rõ ràng, có chữ ký của người đại diện hợp pháp và đóng dấu của công ty.

5. Có kinh nghiệm thực hiện hợp đồng tương tự:

- Cung cấp tối thiểu 01–03 hợp đồng tương tự (cung cấp hàng hóa cùng nhóm hàng) đã thực hiện;

- Hoặc Quyết định trúng thầu/mua sắm tương tự;

- Hoặc hóa đơn chứng minh đã cung cấp thực tế.

IV. HỒ SƠ ĐỀ XUẤT CỦA NHÀ CUNG CẤP

- a) Báo giá chi tiết (trong đó phải có thời hạn tối thiểu 45 ngày).
- b) Hồ sơ năng lực.
- c) Hợp đồng tương tự (*NCC phải cung cấp hợp đồng tương tự/ hóa đơn/ quyết định trúng thầu để chứng minh*).
- d) Tài liệu kỹ thuật
- đ) Cam kết tiến độ giao hàng và bảo hành
- e) Các tài liệu khác liên quan đến mua sắm này.

Hồ sơ đề xuất quy định tại mục này là căn cứ để đánh giá theo các tiêu chí quy định tại Mục VI Thông báo này. Nhà cung cấp chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của các tài liệu trong hồ sơ đề xuất.

Hồ sơ không hợp lệ, không đầy đủ hoặc nộp sau thời hạn đã quy định trong Thông báo này sẽ không được xem xét.

V. NGUYÊN TẮC LỰA CHỌN NHÀ CUNG CẤP

Việc lựa chọn nhà cung cấp được thực hiện trên cơ sở hiệu quả tổng thể của phương án cung cấp, bao gồm giá, chất lượng, năng lực và khả năng thực hiện; Bệnh viện không có nghĩa vụ lựa chọn Nhà cung cấp có giá thấp nhất.

Việc đánh giá chi tiết các nội dung trên thực hiện theo tiêu chí tại Mục VI của Thông báo này.

VI. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ ĐỀ XUẤT

Việc đánh giá hồ sơ đề xuất của Nhà cung cấp được thực hiện trên cơ sở hiệu quả tổng thể của phương án cung cấp, bao gồm các tiêu chí sau:

1. Nguyên tắc đánh giá
 - a) Việc đánh giá được thực hiện theo nguyên tắc toàn diện, khách quan, minh bạch, trên cơ sở so sánh tổng hợp các yếu tố: giá, chất lượng, năng lực và khả năng cung cấp;
 - b) Không lựa chọn Nhà cung cấp chỉ dựa trên tiêu chí giá thấp nhất;
 - c) Hồ sơ đề xuất phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của Thông báo này mới được đưa vào đánh giá;
 - d) Việc đánh giá phải được lập thành tài liệu hoặc bảng tổng hợp để phục vụ công tác kiểm tra, giải trình khi cần thiết.
2. Tiêu chí đánh giá cụ thể
 - a) Năng lực pháp lý (Điều kiện tiên quyết)
 - Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp lệ;
 - Có ngành nghề phù hợp với nội dung cung cấp;

- Không đang trong tình trạng ngừng hoạt động, bị giải thể hoặc vi phạm pháp luật;

Lưu ý: Nhà cung cấp không đáp ứng tiêu chí này bị loại ngay.

b) Năng lực và kinh nghiệm (*tối đa 20 điểm*)

- Kinh nghiệm cung cấp hàng hóa/dịch vụ tương tự (chứng minh bằng hợp đồng, quyết định trúng thầu, hóa đơn...);

- Uy tín, năng lực tổ chức thực hiện (biên bản thanh lý hợp đồng, văn bản chứng minh đã thực hiện hoàn thành hợp đồng);

- Hồ sơ năng lực rõ ràng, đầy đủ;

c) Yêu cầu kỹ thuật và chất lượng (*tối đa 20 điểm*)

- Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo hồ sơ mời;

- Chất lượng, tiêu chuẩn, xuất xứ (nếu có);

- Tính phù hợp với nhu cầu sử dụng thực tế của Bệnh viện;

d) Khả năng cung cấp (*tối đa 20 điểm*)

- Khả năng cung cấp thực tế tại thời điểm mua sắm;

- Tiến độ giao hàng/thực hiện (bản cam kết hoặc hình thức cụ thể khác);

- Khả năng xử lý tình huống phát sinh;

Nhà cung cấp phải chứng minh khả năng cung cấp bằng tài liệu thực tế; không chỉ dựa trên cam kết.

Lưu ý: Không lựa chọn nhà cung cấp chỉ có báo giá nhưng không bảo đảm khả năng cung cấp thực tế.

đ) Giá và hiệu quả kinh tế (*tối đa 40 điểm*)

- Mức giá phù hợp với mặt bằng thị trường;

- Tính hợp lý của cấu thành giá;

- Hiệu quả tổng thể (giá đi kèm chất lượng và khả năng thực hiện).

Cách tính điểm giá của gói mua sắm được minh họa bằng cách tính của ví dụ sau đây:

Ví dụ: Có 03 nhà cung cấp (NCC) báo giá trọn gói gồm: NCC A báo giá 100 triệu đồng, NCC B báo giá 120 triệu đồng, NCC C báo giá 90 triệu đồng. Điểm của các NCC được tính như sau:

- NCC A = 90 triệu/100 triệu X 40 điểm = 36 điểm;

- NCC B = 90 triệu/120 triệu X 40 điểm = 30 điểm;

- NCC C = 90 triệu/90 triệu X 40 điểm = 40 điểm.

Lưu ý: Giá được xem xét là một trong các yếu tố, không phải yếu tố quyết định duy nhất.

3. Phương pháp đánh giá

a) Tổng điểm đánh giá là 100 điểm;

b) Nhà cung cấp được xem xét lựa chọn là Nhà cung cấp:

- Đáp ứng đầy đủ điều kiện tiên quyết;
- Có tổng điểm đánh giá cao nhất;
- Có phương án cung cấp khả thi và hiệu quả;

c) Trường hợp điểm đánh giá tương đương, ưu tiên Nhà cung cấp có:

- Khả năng cung cấp tốt hơn;
- Kinh nghiệm phù hợp hơn;
- Điều kiện thực hiện thuận lợi hơn;

d) Trường hợp chỉ có 01 Nhà cung cấp tham gia:

- Vẫn được xem xét lựa chọn nếu đáp ứng yêu cầu;

- Phải có đánh giá và giải trình về tính hợp lý của giá và khả năng cung cấp.

đ) Việc lựa chọn nhà cung cấp theo Thông báo này phải có căn cứ rõ ràng và được thể hiện trong hồ sơ mua sắm. Kết quả đánh giá là căn cứ duy nhất để trình phê duyệt lựa chọn nhà cung cấp.

4. Yêu cầu về tài liệu chứng minh:

Các tài liệu quy định tại Mục IV Thông báo này là cơ sở để chấm điểm theo các tiêu chí tại Mục VI. Nhà cung cấp chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của tài liệu chứng minh; trường hợp phát hiện sai lệch, hồ sơ có thể bị loại và xử lý theo quy định của Bệnh viện.

Nhà cung cấp phải cung cấp đầy đủ tài liệu chứng minh cho các nội dung trong hồ sơ đề xuất, bao gồm (nếu có):

- a) Hợp đồng tương tự;
- b) Hóa đơn, chứng từ;
- c) Tài liệu kỹ thuật, catalogue;
- d) Tài liệu chứng minh năng lực;

Trường hợp không cung cấp đầy đủ tài liệu chứng minh, nội dung tương ứng có thể không được tính điểm.

VII. THỜI HẠN, HÌNH THỨC VÀ ĐỊA ĐIỂM NỘP HỒ SƠ

1. Thời hạn nộp Hồ sơ đề xuất: **trước 11 giờ 00, ngày 23 tháng 9 năm 2026.**

2. Hình thức nộp: nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu chính; hồ sơ phải được đóng gói, dán kín, ghi rõ tên gói mua sắm và tên Nhà cung cấp.

3. Địa điểm nhận hồ sơ: Phòng Tổ chức - Hành chính (bộ phận văn thư), Bệnh viện Phụ sản Tiền Giang, số 4A Hùng Vương, phường Mỹ Tho, Đồng Tháp.

Lưu ý:

- Nhà cung cấp được nộp hồ sơ bổ sung nhưng phải trước thời hạn;
- Các Hồ sơ đề xuất nộp sau thời hạn trên sẽ không được xem xét.

VII. TRÁCH NHIỆM CỦA NHÀ CUNG CẤP VÀ CỦA BỆNH VIỆN

1. Nhà cung cấp chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác, hợp pháp của toàn bộ thông tin, tài liệu trong Hồ sơ đề xuất; chịu trách nhiệm về chất lượng, vật liệu, kích thước, cấu tạo, tiến độ, bảo hành và giá chào của hàng hóa.

2. Nhà cung cấp được lựa chọn phải thực hiện đúng Hồ sơ đề xuất, báo giá, bản vẽ thiết kế đính kèm, kết quả thương thảo và hợp đồng đã ký; không được tự ý thay đổi vật liệu, kích thước, cấu tạo hoặc phụ kiện khi chưa được Bệnh viện chấp thuận bằng văn bản.

3. Bệnh viện tổ chức tiếp nhận, đánh giá hồ sơ theo tiêu chí tại Thông báo này; căn cứ kết quả đánh giá, nhu cầu thực tế, giá chào và khả năng cân đối kinh phí để trình Giám đốc Bệnh viện xem xét, quyết định lựa chọn Nhà cung cấp hoặc không lựa chọn nếu hồ sơ không đáp ứng yêu cầu.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thông báo này được phổ biến rộng rãi để các Nhà cung cấp quan tâm tham gia nộp Hồ sơ đề xuất. Trong quá trình thực hiện, Nhà cung cấp liên hệ Phòng Tổ chức - Hành chính để nộp Hồ sơ đề xuất và trao đổi nội dung liên quan.

Phụ lục kèm theo:

- Phụ lục I: Yêu cầu kỹ thuật và tiêu chí nghiệm thu.
- Phụ lục II: Mẫu Văn bản nộp Hồ sơ đề xuất và báo giá.
- Phụ lục III: Dự thảo Hợp đồng mua băng ghế gỗ phục vụ người bệnh./.

Nơi nhận:

- Phổ biến rộng rãi;
- Trang thông tin điện tử Bệnh viện;
- Các khoa, phòng;
- Lưu: VT, KSNK.

GIÁM ĐỐC

Phụ lục I
YÊU CẦU KỸ THUẬT VÀ TIÊU CHÍ NGHIỆM THU
Gói mua sắm: Mua băng ghế gỗ phục vụ người bệnh
(Kèm theo Thông báo số /TB-BVPSTG ngày 15 tháng 9 năm 2026)

1. Danh mục hàng hóa

Stt	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng
1	Băng ghế gỗ thao lao phục vụ người bệnh	Cái	60

2. Công năng và kích thước hoàn thiện

- a) Băng ghế dài, không có tựa lưng và tay vịn; bố trí dựa tường, phục vụ người bệnh, thai phụ và thân nhân ngồi chờ.
- b) Kích thước hoàn thiện: dài 1.800 mm, rộng 380 mm, cao 450 mm; không sử dụng đệm chân.
- c) Mặt ghế dày 30 mm; chân và mặt trên khung đỡ cao 420 mm, tạo tổng chiều cao 450 mm.
- d) Tim mỗi khung chân cách mép đầu ghế 150 mm; khoảng cách giữa hai tim khung chân theo chiều dài là 1.500 mm; bố trí đối xứng hai đầu.

3. Vật liệu và chất lượng gỗ

- a) Toàn bộ băng ghế sử dụng gỗ thao lao tự nhiên, cùng cấp chất lượng và màu sắc tương đồng; không pha loại gỗ khác.
- b) Gỗ đã sấy; độ ẩm mục tiêu 10%-12%, được chấp nhận trong khoảng 10%-14% khi kiểm tra; gỗ thẳng thớ, không mục, mọt, cong vênh, mối chết hoặc nứt tại vị trí làm mộng.
- c) Thanh chịu lực chính dùng gỗ nguyên thanh, không nối ghép giữa nhịp. Gỗ phải có nguồn gốc hợp pháp; nhà cung cấp chịu trách nhiệm cung cấp chứng từ phù hợp khi giao hàng.

4. Mặt ghế

- a) Kích thước $1.800 \times 380 \times 30$ mm; thớ gỗ chạy dọc chiều dài. Được dùng một tấm nguyên hoặc ghép kín từ các thanh cùng loại, cùng cấp chất lượng và cùng hướng thớ.
- b) Mặt ghế phẳng, không cong vênh; bo các cạnh R5-R8 và bo nhẹ bốn góc; không có cạnh sắc hoặc dằm gỗ.
- c) Bắt mặt ghế từ phía dưới bằng 08-10 vít chống gỉ dài 45-50 mm. Lỗ vít dạng ôvan theo chiều co giãn của gỗ; không dán keo cứng toàn bộ mặt ghế vào khung.

5. Chân trụ, khung dẫn và liên kết

- a) Có 04 chân trụ $50 \times 50 \times 420$ mm; đầu chân và mặt trên các thanh dẫn đồng phẳng tại cao độ 420 mm.

b) Có 02 thanh dẫn dọc trên 50×50 mm là bộ phận chịu lực chính; liên kết với chân bằng mộng xuyên, không gói chồng lên đầu chân. Mộng dày 30 mm, cao khoảng 38-40 mm, sâu 50 mm xuyên hết chân; có vai mộng, keo gỗ chịu ẩm và chốt gỗ khóa mộng.

c) Có 02 thanh dẫn ngang trên 50×50 mm giữ khoảng cách và chống xiên; dùng ngàm hoặc mộng ngấn, bố trí tránh hoàn toàn mộng xuyên của thanh dẫn dọc.

d) Hệ dẫn dưới gồm 02 thanh ngang nối từng cặp chân và 01 thanh dẫn dọc đặt tại tim chiều rộng ghế; tất cả có tiết diện 50×50 mm. Mép dưới hệ dẫn cách nền khoảng 100 mm, mép trên ở cao độ khoảng 150 mm.

đ) Các thanh liên kết bằng mộng hoặc ngàm kết hợp keo và chốt gỗ, tạo hệ chữ H chống xô chân, rung lắc và xiên xẹo.

6. Thống kê cấu kiện chính

Stt	Cấu kiện	Kích thước mm	SL	Ghi chú
1	Mặt ghế	$1.800 \times 380 \times 30$	01	Gỗ nguyên hoặc ghép cùng thớ; bo R5-R8
2	Chân trụ	$50 \times 50 \times 420$	04	Tim chân cách mỗi đầu ghế 150 mm
3	Dẫn dọc trên	50×50 ; vai mộng cách nhau 1.450	02	Phôi cộng 02 mộng xuyên dài 50 mm mỗi đầu
4	Dẫn ngang trên	50×50 ; lọt giữa chân khoảng 250	02	Cộng phần ngàm/mộng theo chi tiết lắp thực tế
5	Dẫn ngang dưới	50×50 ; lọt giữa chân khoảng 250	02	Mép dưới cách nền khoảng 100 mm
6	Dẫn dọc dưới	50×50 ; vai mộng cách nhau khoảng 1.450	01	Nối tim hai thanh ngang dưới bằng mộng
7	Vít bắt mặt ghế	Vít chống gỉ dài 45-50	08-10	Bắt âm từ dưới qua lỗ ôvan

7. Hoàn thiện bề mặt

a) Bề mặt được bào phẳng, chà nhám đến P180-P240; không còn dăm gỗ, vết keo, vết cháy hoặc cạnh sắc.

b) Giữ màu và vân gỗ tự nhiên; phủ sealer và tối thiểu 02 lớp PU mờ hoặc dầu bảo vệ gỗ tương đương; bề mặt không quá bóng, không trơn.

c) Sơn phủ kín mặt dưới ghế, đầu mộng và đáy chân để hạn chế hút ẩm.

8. Làm mẫu, kiểm tra và nghiệm thu

a) Nhà cung cấp lắp khô để kiểm tra độ vuông, độ phẳng và hoạt động của các mộng trước khi dán keo.

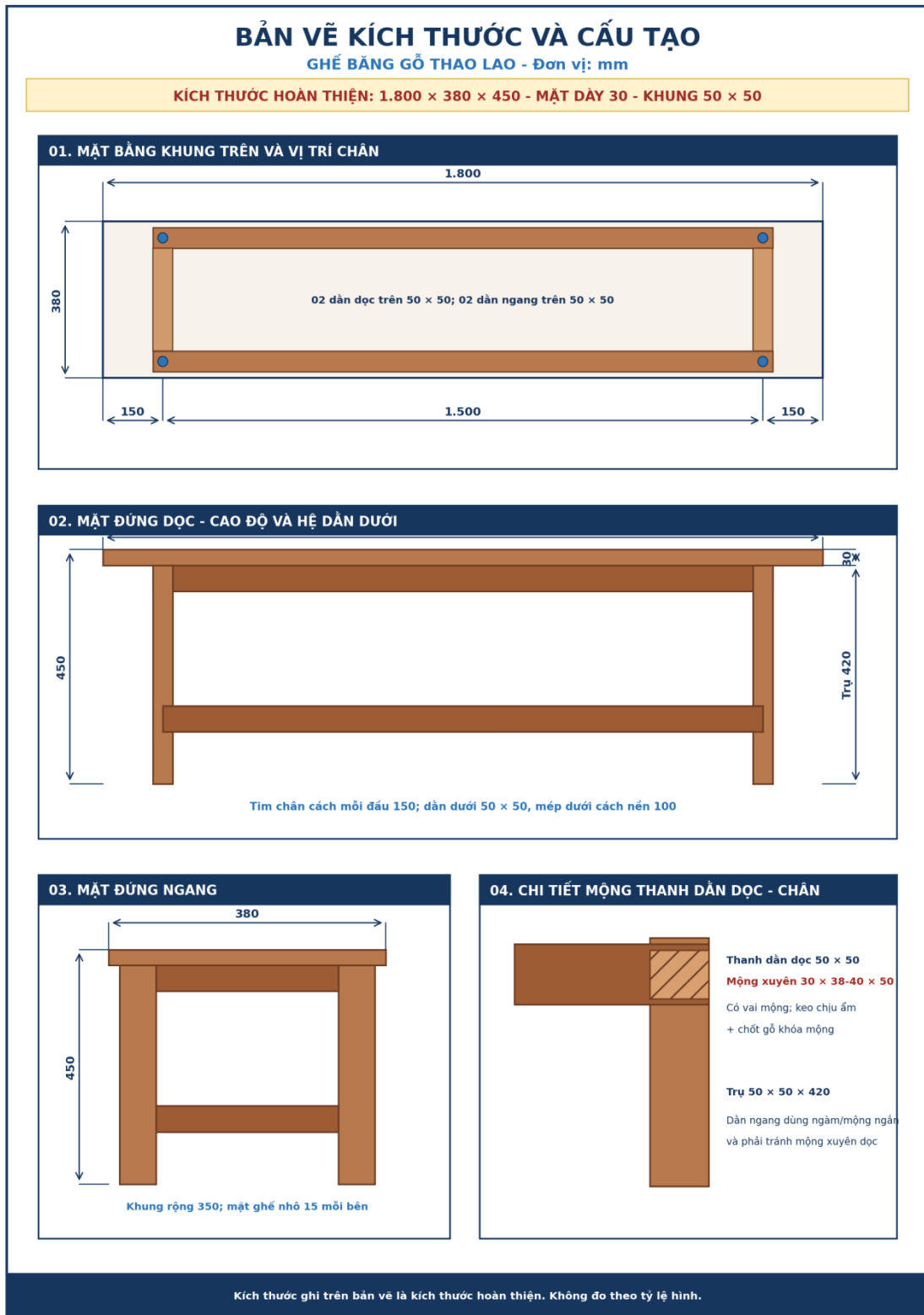
- b) Sau khi hợp đồng có hiệu lực, nhà cung cấp gia công 01 băng ghế mẫu để Bệnh viện kiểm tra trước khi sản xuất đồng loạt. Mẫu đạt yêu cầu được tính trong tổng số 60 cái.
- c) Dung sai kích thước tổng thể không quá ± 3 mm; chênh cao bốn chân không quá 1 mm; đặt trên nền phẳng không cập kênh, rung lắc hoặc xiên xẹo.
- d) Thử tải: phân bố tải tối thiểu 300 kg trong 30 phút; thử tải tập trung 100 kg lần lượt tại giữa ghế và vùng gần mỗi đầu ghế. Bệnh viện được thử trên băng ghế mẫu và lựa chọn ngẫu nhiên băng ghế thành phẩm để kiểm tra.
- đ) Sau thử tải, băng ghế không nứt, bung hoặc lỏng mộng; không biến dạng dư bất thường và không phát tiếng kêu tại các liên kết.
- e) Bệnh viện kiểm tra 100% số lượng, ngoại quan, độ ổn định và kích thước cơ bản; được sử dụng máy đo độ ẩm gỗ và phương tiện đo phù hợp. Hàng hóa chỉ được nghiệm thu khi đáp ứng đầy đủ Phụ lục này.

9. Hình ảnh và bản vẽ kỹ thuật

Hình ảnh phối cảnh chỉ minh họa hình dáng hoàn thiện. Kích thước, kết cấu và yêu cầu bằng chữ tại Phụ lục này và bản vẽ dưới đây là căn cứ bắt buộc để gia công, kiểm tra và nghiệm thu.



Hình 1. Phối cảnh băng ghế hoàn thiện



Hình 2. Bản vẽ kích thước và cấu tạo

Lưu ý: Tất cả kích thước nêu trên là kích thước hoàn thiện. Nhà cung cấp phải đối chiếu bản vẽ, làm mẫu mộng và xác nhận quy cách gỗ trước khi cắt phôi, sản xuất; không tự ý giảm chiều dày mặt ghế, tiết diện chân hoặc các thanh dầm.

Phụ lục II**MẪU VĂN BẢN NỘP HỒ SƠ ĐỀ XUẤT VÀ BÁO GIÁ**

(Kèm theo Thông báo mời Nhà cung cấp nộp Hồ sơ đề xuất)

[TÊN NHÀ CUNG CẤP] **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
, ngày tháng năm 2026

VĂN BẢN NỘP HỒ SƠ ĐỀ XUẤT VÀ BÁO GIÁ**Kính gửi: Bệnh viện Phụ sản Tiền Giang**

Sau khi nghiên cứu Thông báo mời Nhà cung cấp nộp Hồ sơ đề xuất, Hồ sơ thiết kế đính kèm và Dự thảo hợp đồng gói mua sắm: Mua băng ghế gỗ phục vụ người bệnh, chúng tôi nộp Hồ sơ đề xuất và báo giá với các nội dung sau:

I. THÔNG TIN NHÀ CUNG CẤP

1. Tên Nhà cung cấp:
2. Địa chỉ trụ sở:
3. Mã số thuế:
4. Điện thoại: Email:
5. Người đại diện theo pháp luật: Chức vụ:
6. Tài khoản số: tại Ngân hàng:

II. TÀI LIỆU KÈM THEO**1. Về tư cách pháp nhân:**

a) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:do Sở KH&ĐT
 cấp ngày ../../...

b) Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, kinh doanh

2. Về năng lực tài chính và thực hiện thuế:

Văn bản xác nhận của cơ quan thuế về việc hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế tính đến hết quý II/2026.

3. Về kinh nghiệm thực hiện hợp đồng tương tự:

Chúng tôi gửi kèm ... Hợp đồng tương tự đã thực hiện cung cấp cho các đơn vị (Bệnh viện ..., Trung tâm y tế ..., cơ quan, ban, ngành, đoàn thể....).

Kèm theo biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng và hóa đơn tài chính hợp lệ để chứng minh năng lực triển khai thực tế của đơn vị.

III. ĐỀ XUẤT VỀ KỸ THUẬT VÀ GIÁ CẢ

1. Cam kết về đặc tính kỹ thuật

Chúng tôi cam kết cung cấp hàng hóa mới 100%, đúng quy cách kỹ thuật theo yêu cầu của Quý Bệnh viện nêu tại Thông báo số/TB-BVPSTG ngày / /2026 về việc mời nhà cung cấp nộp hồ sơ đề xuất.

2. Về báo giá hàng hóa chúng tôi báo như sau:

(Nhà cung cấp phải rà soát lại Bảng dưới đây so với Thông báo)

S tt	Tên hàng hóa/ Tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	- Tên hàng hóa: Băng ghế gỗ thao lao. - Tính năng kỹ thuật: + Chất liệu: Gỗ thao lao sơn PU nâu. + Kích thước: 1.800 mm x 380 mm x 450 mm. + Mặt băng ghế dày: 30 mm. + Chân ghế: Khung chân vuông 50 mm x 50 mm. + Vị trí chân: Tim mỗi khung chân cách mép đầu ghế 150 mm; khoảng nhô từ mép mặt ghế đến mặt ngoài chân là 125 mm; khoảng cách tim hai khung chân là 1.500 mm (đối xứng hai đầu).	Cái	60		

Ghi chú: Giá trên đã bao gồm thuế GTGT, chi phí vận chuyển giao hàng tại Bệnh viện.

Báo giá này có thời hạn 45 ngày kể từ ngày nộp Hồ sơ này.

IV. CAM KẾT CỦA NHÀ CUNG CẤP

1. Cung cấp, gia công, lắp đặt hàng hóa đúng bản vẽ thiết kế, đúng vật liệu, kích thước, cấu tạo, phụ kiện và yêu cầu kỹ thuật đã chào.

2. Cam kết tiến độ giao hàng: Trong vòng ngày kể từ ngày ký hợp đồng, chúng tôi sẽ bàn giao đầy đủ băng ghế gỗ thao lao tại các khoa phòng của Bệnh viện

3. Không yêu cầu tạm ứng, không yêu cầu bảo lãnh thực hiện hợp đồng; chấp nhận thanh toán sau khi hàng hóa được nghiệm thu hoàn thành, Bệnh viện nhận đủ hóa đơn, biên bản nghiệm thu và hồ sơ bàn giao hợp lệ.

4. Bảo hành tối thiểu 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng. Giữ lại 5% giá trị hợp đồng để bảo hành trong vòng 12 tháng; khắc phục miễn

phí các lỗi do vật liệu, gia công hoặc lỗi kỹ thuật thuộc trách nhiệm của Nhà cung cấp.

5. Cam kết hiệu lực hồ sơ: Hồ sơ đề xuất và báo giá này có giá trị hiệu lực trong vòng 45 ngày kể từ ngày nộp văn bản này.

6. Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác, hợp pháp của toàn bộ thông tin, tài liệu trong Hồ sơ đề xuất; không thông đồng, dàn xếp giá hoặc làm sai lệch kết quả lựa chọn Nhà cung cấp.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ CUNG CẤP

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Phụ lục III**DỰ THẢO HỢP ĐỒNG MUA BĂNG GHẾ GỖ PHỤC VỤ NGƯỜI BỆNH**

(Kèm theo Thông báo mời Nhà cung cấp nộp Hồ sơ đề xuất)

SỞ Y TẾ ĐỒNG THÁP
BỆNH VIỆN
PHỤ SẢN TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số /HĐ-BVPSTG

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2026

HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA**Mua băng ghế gỗ phục vụ người bệnh***Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;**Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;**Căn cứ Quyết định số 81/2025/QĐ-UBND ngày 12/9/2025 của Ủy ban nhân dân Tỉnh quy định, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Phụ sản Tiền Giang thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp;**Căn cứ Quyết định số 210/QĐ-BVPSTG ngày 08/4/2026 của Bệnh viện Phụ sản Tiền Giang ban hành Quy định Mua sắm theo hình thức tự quyết định việc mua sắm;**Căn cứ Quyết định số .../QĐ-BVPSTG ngày .../.../2026 của Giám đốc Bệnh viện Phụ sản Tiền Giang phê duyệt kết quả lựa chọn Nhà cung cấp.**Dựa trên nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng và thỏa thuận trực tiếp giữa hai bên phù hợp với nhu cầu và khả năng thực tế.**Hôm nay, ngày tháng năm 2026, tại Bệnh viện Phụ sản Tiền Giang, chúng tôi gồm có:***Bên mua (Bên A): Bệnh viện Phụ sản Tiền Giang**

Địa chỉ: Số 4A Hùng Vương, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp

Đại diện: Ông/Bà [Tên Giám đốc]; Chức vụ: Giám đốc

Điện thoại: 02733 887 160

Mã số thuế: [Mã số thuế]

Tài khoản số: [Số tài khoản] tại Ngân hàng [Tên ngân hàng]

Bên bán (Bên B): [TÊN CÔNG TY BÁN]

Địa chỉ: [Địa chỉ công ty]

Đại diện: Ông/Bà [Tên người đại diện]; Chức vụ: [Giám đốc/Người đại diện hợp pháp]

Điện thoại: [Số điện thoại]

Mã số thuế: [Mã số thuế]

Tài khoản số: [Số tài khoản] tại Ngân hàng [Tên ngân hàng]

Sau khi bàn bạc, hai bên thống nhất ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa với các điều khoản sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Bên B đồng ý bán cho Bên A và Bên A đồng ý mua của Bên B các loại hàng hóa với chi tiết như sau:

S tt	Tên hàng hóa/ Tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	- Tên hàng hóa: Bể ghế gỗ thao lao. - Tính năng kỹ thuật: + Chất liệu: Gỗ thao lao sơn PU nâu. + Kích thước: 1.800 mm x 380 mm x 450 mm. + Mặt bể ghế dày: 30 mm. + Chân ghế: Khung chân vuông 50 mm x 50 mm. + Vị trí chân: Tim mỗi khung chân cách mép đầu ghế 150 mm; khoảng nhô từ mép mặt ghế đến mặt ngoài chân là 125 mm; khoảng cách tim hai khung chân là 1.500 mm (đối xứng hai đầu).	Cái	60		

Ghi chú: Bên B phải cung cấp đúng hàng hoá có thông số kỹ thuật như đã mô tả tại bảng trên và Báo giá kèm theo.

Bên A **không chấp nhận** các hàng hóa thay đổi về mã hiệu hoặc thông số kỹ thuật trừ khi có văn bản đồng ý trước của Giám đốc Bệnh viện.

Mọi sai lệch về quy cách so với Hợp đồng này được coi là vi phạm nghiêm trọng và Bên A có quyền từ chối nhận hàng mà không chịu bất kỳ chi phí nào.

1.2. Tiêu chuẩn xác lập: Hai bên thống nhất rằng việc mua sắm này được thực hiện theo quy trình tự quyết định nội bộ của Bên A, dựa trên sự phù hợp về kỹ thuật và hiệu quả kinh tế do hai bên tự thỏa thuận.

Điều 2. Giá trị hợp đồng và phương thức thanh toán

2.1. Tổng giá trị hợp đồng: [Tổng giá trị bằng số] VNĐ

(Bằng chữ: [Tổng giá trị bằng chữ]).

2.2. Giá trị trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT), chi phí vận chuyển, bốc xếp, giao hàng tại Bên A và các loại thuế, phí khác (nếu có).

2.3. Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.

2.4. Thời hạn thanh toán: Bên A thanh toán cho Bên B 100% giá trị hợp đồng, trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày Bên A nhận đủ bộ hồ sơ thanh toán hợp lệ, bao gồm:

- a) Biên bản giao nhận, nghiệm thu hàng hóa có chữ ký của đại diện hai bên.
- b) Hóa đơn giá trị gia tăng hợp lệ.
- c) Giấy tờ chứng nhận chất lượng của hàng hóa (nếu có).

Điều 3. Chất lượng và quy cách hàng hóa

3.1. Bên B cam kết hàng hóa mới 100%, chưa qua sử dụng, đúng chủng loại, quy cách, xuất xứ, và thông số kỹ thuật như đã nêu tại Điều 1.

3.2. Hạn sử dụng của hàng hóa (nếu có) phải còn ít nhất 3/4 tổng thời hạn sử dụng kể từ ngày giao hàng.

3.3. Hàng hóa phải được đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, đảm bảo an toàn trong quá trình vận chuyển.

3.4. Bên B có trách nhiệm cung cấp tài liệu chứng minh nguồn gốc, chất lượng (CO, CQ, tờ khai hải quan đối với hàng nhập khẩu) cho từng lô hàng khi giao hàng.

3.5. Bên A có quyền từ chối nhận hàng hóa nếu không đúng kỹ thuật.

Điều 4. Thời gian, địa điểm và phương thức giao nhận

4.1. Thời gian giao hàng: Trong vòng [số ngày] ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4.2. Địa điểm giao hàng: Bệnh viện Phụ sản Tiền Giang, số 4A Hùng Vương, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp.

4.3. Phương thức giao nhận: Bên B có trách nhiệm vận chuyển và giao hàng tận nơi cho Bên A. Chi phí vận chuyển, bốc xếp do Bên B chịu.

4.4. Khi giao hàng, hai bên sẽ tiến hành kiểm tra thực tế, đối chiếu số lượng, chất lượng và ký vào biên bản giao nhận. Biên bản này là cơ sở cho việc nghiệm thu và thanh toán.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của các bên

5.1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

a) Yêu cầu Bên B giao hàng đúng chất lượng, số lượng, thời gian và địa điểm đã thỏa thuận.

b) Kiểm tra hàng hóa khi nhận. Có quyền từ chối nhận hàng nếu hàng hóa

không đúng với các điều khoản trong hợp đồng.

c) Thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho Bên B theo Điều 2 của hợp đồng.

5.2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

a) Yêu cầu Bên A thanh toán đúng hạn.

b) Cung cấp hàng hóa đảm bảo các yêu cầu về chất lượng, số lượng như đã cam kết.

c) Chịu mọi trách nhiệm về nguồn gốc và chất lượng của hàng hóa đã cung cấp.

d) Cung cấp đầy đủ hồ sơ, chứng từ hợp lệ cho Bên A để làm thủ tục thanh toán.

Điều 6. Bảo hành

1. Bên B có trách nhiệm bảo hành toàn bộ hàng hóa đã cung cấp cho Bên A trong thời gian [số tháng, ví dụ: 12] tháng kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu.

Trong thời gian bảo hành, nếu hàng hóa có lỗi do nhà sản xuất, Bên B phải tiến hành đổi mới hoặc sửa chữa miễn phí cho Bên A trong vòng [số ngày] ngày.

2. Bảo lãnh bảo hành: Giữ lại **5%** giá trị hợp đồng cho đến khi hết thời hạn bảo hành.

Điều 7. Phạt vi phạm hợp đồng

7.1. Nếu Bên B giao hàng chậm tiến độ, Bên B sẽ bị phạt [tỷ lệ %] giá trị phần hợp đồng bị vi phạm cho mỗi ngày chậm trễ, nhưng tổng số tiền phạt không quá [tỷ lệ %] tổng giá trị hợp đồng.

7.2. Nếu Bên B giao hàng không đúng chất lượng, chủng loại, Bên A có quyền từ chối nhận hàng và yêu cầu Bên B giao lại hàng đúng theo hợp đồng. Mọi chi phí phát sinh do Bên B chịu. Nếu Bên B không thể khắc phục trong vòng **05 ngày làm việc**, Bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại.

7.3. Nếu Bên A chậm thanh toán, Bên A sẽ bị phạt lãi chậm trả theo lãi suất của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại thời điểm thanh toán.

Điều 8. Bất khả kháng

Không bên nào phải chịu trách nhiệm cho việc không thực hiện hoặc chậm trễ thực hiện nghĩa vụ của mình nếu việc đó là do các sự kiện bất khả kháng (thiên tai, chiến tranh, dịch bệnh...). Bên bị ảnh hưởng phải thông báo ngay cho bên kia và tìm cách khắc phục.

Điều 9. Giải quyết tranh chấp

Mọi tranh chấp phát sinh từ hợp đồng này sẽ được hai bên giải quyết trước hết bằng thương lượng. Nếu không thể thương lượng, vụ việc sẽ được đưa ra

Tòa án nhân dân có thẩm quyền tại tỉnh Đồng Tháp để giải quyết. Phán quyết của Tòa án là cuối cùng và ràng buộc các bên.

Điều 10. Điều khoản chung

10.1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

10.2. Mọi sửa đổi, bổ sung hợp đồng phải được lập thành văn bản và có chữ ký của đại diện hai bên.

10.3. Hợp đồng được lập thành 05 (năm) bản có giá trị pháp lý như nhau. Bên A giữ 03 (ba) bản, Bên B giữ 02 (hai) bản.

10.4. Tính độc lập của thỏa thuận: Hợp đồng này được xác lập dựa trên quyền tự chủ trong mua sắm vốn hợp pháp của Bên A. Mọi quyền và nghĩa vụ của các bên được điều chỉnh trực tiếp bởi các điều khoản trong Hợp đồng này, Bộ luật Dân sự và Luật Thương mại, không bị ràng buộc bởi các quy trình lựa chọn nhà thầu theo luật định khác trừ khi hai bên có thỏa thuận bằng văn bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN B

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN A

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)